TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2025/HS-PT
Ngày 22/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Ngọc Đ do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc Đ và bị hại Phạm Thị Thùy H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Ngọc Đ, sinh năm 1959; tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: 564A, Tổ 67, Khu phố 3, phường Trung Mỹ T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 47/4, đường Nguyễn Thị H, Tổ 22, ấp Trung Lân, xã Bà Đ, huyện Hóc M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bàTrần Thị Nh (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ng (đã ly hôn); hiện sống chung với bà Lê Thị Giang Th; có 5 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 1977 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định tập trung cải tạo 03 năm về hành vi "Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân" và "Trộm cắp tài sản của công dân" (chấp hành tại trại Gia Trung - Bộ Nội vụ). Năm 1984 bị cáo ra trại.

+ Từ năm 1990 xuất cảnh trái phép sang Thái Lan đến năm 1996 hồi hương về Việt Nam.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 31/5/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Trọng Ngh là Luật sư của Văn phòng luật sư Đoàn Trọng Ngh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Bà Phạm Thị Thùy H sinh năm 1974; cư trú tại: 755/35/1A Lê Đức T, Phường 16, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc Đ và ông Phạm Đức Th quen biết nhau từ 2020. Quá trình quen biết, Đ nói với ông Th là Đ đang công tác tại Bộ Công an.Vào khoảng tháng 7/2022, do Phạm Thị Thùy D (em ruột ông Th) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, bắt giam về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", khi đó D đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh nên ông Th kể cho Đ nghe và nhờ Đ tìm cách giúp D khắc phục một phần hậu quả để được tại ngoại điều tra, Đ đồng ý. Sau đó, Đ nói với ông Th đã tìm được cách giúp D tại ngoại điều tra, ông Th tưởng thật nên đưa Đ về nhà ông Th tại địa chỉ số 679 Lê Đức T, Phường 16, quận Gò V để gặp ông Phạm Văn Đi (cha của ông Th) và bà Phạm Thị Thùy H (em ruột của ôngTh). Tại đây, Đ nói với bà H và ông Th giúp cho cho D tại ngoại với số tiền 2.000.000.000 đồng. Do số tiền quá lớn nên gia đình ông Th hẹn để trả lời sau. Sau đó, Đ liên tục đến nhà và gọi điện thoại thúc giục gia đình ông Th trả lời, lúc này gia đình ông Th đồng ý và thống nhất để bà H đứng ra huy động tiền để đưa cho Đ. Đ yêu cầu gia đình ông Th đưa trước số tiền 1.000.000.000 đồng và hứa hẹn khoảng từ 01 tuần đến 15 ngày D sẽ được tại ngoại điều tra, bà Hoa tưởng thật nên vào các ngày 24 và 25/7/2022, bà H sử dụng tài khoản số 1013379843 của bà H, mở tại Ngân hàng Vietcombank chuyển vào tài khoản số 0501000233627 mang tên Hoàng Ngọc Đ, mở tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 1.000.000.000 đồng.

Đến ngày 26/7/2022, Đáng yêu cầu gia đình ông Th phải đưa thêm số tiền 800.000.000 đồng, cộng với số tiền thỏa thuận ban đầu là 2.000.000.000 đồng, tổng cộng 2.800.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả thì mới giúp được D tại ngoại. Do gia đình ông Th chưa vay được đủ tiền, nên Đ yêu cầu chuyển gấp trước số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 27/7/2022, bà H nhờ ông Th chuyển cho Đ số tiền 300.000.000 đồng, ông Th đã sử dụng tài khoản số 6150215012034 của ông Thắng, mở tại Ngân hàng Agribank chuyển số tiền trên vào tài khoản số 0501000233627

mang tên Hoàng Ngọc Đ, mở tại Ngân hàng Vietcombank. Đến ngày 01/8/2022, bà H tiếp tục dùng tài khoản số 1013379843 của bà H, mở tại Ngân hàng Vietcombank chuyển vào tài khoản số 0501000233627 mang tên Hoàng Ngọc Đ, mở tại Ngân hàng Vietcombank cho Đáng số tiền 700.000.000 đồng và bà Hoa nhờ ông Phạm Phước Th(em ruột bà H) chuyển cho Đ số tiền 800.000.000 đồng, ông T đã sử dụng tài khoản số 1098000303033 của ông T mở tại Ngân hàng Vietinbank chuyển số tiền trên vào tài khoản số 0501000233627 mang tên Hoàng Ngọc Đ, mở tại Ngân hàng Vietcombank. Tổng cộng bà H đã chuyển cho Đ số tiền 2.800.000.000 đồng.

Sau khi nhận số tiền 2.800.000.000 đồng của bà H, Đ nhiều lần hứa hẹn với gia đình bà H việc D sắp được tại ngoại điều tra và hứa sẽ giúp D khắc phục một phần hậu quả, đồng thời Đ cho biết D sẽ không bị xử lý hình sự. Nghi ngờ Đ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gia đình bà H nhiều lần yêu cầu Đ trả lại tiền nhưng Đ không trả nên bà H và ông Th làm đơn tố cáo Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, bà H và ông Th đã cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh nội dung các tin nhắn và file ghi âm trao đổi giữa gia đình bà H và Đ về việc xin cho D tại ngoại điều tra.

Qua truy xét, ngày 31/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hoàng Ngọc Đ.

* Theo kết luận giám định số 5094/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hội thoại trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định.

- Tiếng nói người nam được cho là "anh H" (ký hiệu là "Đ" trong "Bản dịch nội dung") trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của Hoàng Ngọc Đ trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

- Nội dung hội thoại trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản (Bản dịch nội dung gồm 08 trang giấy A4).

Quá trình điều tra, Hoàng Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Đồng thời, Đ khai không phải là cán bộ Công an nhân dân công tác tại Bộ Công an. Vào năm 2005, Đ làm cộng tác viên cho Tạp chí Công an nhân dân - Bộ Công an được khoảng 01 năm thì nghỉ làm, sau đó Đ làm nghề tự do cho đến nay. Đ khai sau khi nhận của bà H số tiền 2.800.000.000 đồng Đ đã đưa cho Lê Đình Phạm Th số tiền 1.300.000.000 đồng (gồm chuyển khoản từ tài khoản của Đ và chuyển khoản thông qua tài khoản của con gái là Lê Ngọc Thanh Tr số tiền 1.000.000.000 đồng và đưa tiền mặt 300.000.000 đồng) để Th lo cho D tại ngoại điều tra, Đ đưa cho Ngô Quốc C (không rõ lai lịch) số tiền 1.400.000.000 đồng để kinh doanh, số tiền còn lại Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị gia đình bà H đòi lại tiền, Đ liên hệ với C để đòi lại tiền, thì C nói làm ăn thua lỗ hết và cắt đứt liên lạc.

Lê Đình Phạm Th đã trả cho Đ số tiền 920.000.000 đồng. Số tiền Th trả, Đ tiêu xài cá nhân hết 420.000.000 đồng, còn 500.000.000 đồng Đ nộp vào tài khoản Cơ quan điều tra.

Lê Đình Phạm Th khai nhận có vay của Đ 1.000.000.000 đồng, sau đó chuyển khoản trả cho Đ số tiền 920.000.000 đồng, không biết đó là tiền Đ lừa đảo. T đã nộp vào tài khoản của Cơ quan điều tra 80.000.000 đồng là số tiền Th còn nợ Đáng.

Lê Ngọc Thanh Tr khai nhận: Đ chuyển khoản vào tài khoản của Tr 1.500.000.000 đồng nhờ Trang chuyển giúp Đ. Tr đã chuyển khoản lại cho Đáng và chuyển cho Lê Đình Phạm Th theo yêu cầu của Đ hết số tiền trên.

Cơ quan điều tra đã trả cho bà Phạm Thị Thùy H 500.000.000 đồng Đ nộp.

* Vật chứng

- 04 USB chứa chứa các file ghi âm, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 59G3 – 074.99, 01 thẻ ATM, 01 Giấy CMND (tất cả mang tên Hoàng Ngọc Đ) và 01 Giấy giới thiệu của Tạp chí Công an nhân dân - Bộ Công an giới thiệu Hoàng Ngọc Đ là cộng tác viên phát hành của Tạp chí (lưu trong hồ sơ vụ án).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng, số imei: 013847008075144 do bà Phạm Thị Thùy H giao nộp, chứa file ghi âm nội dung trao đổi với Hoàng Ngọc Đ về việc giúp cho Phạm Thị Thùy D tại ngoại.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei 1: 35491109770486, số imei 2: 354194100890485, là điện thoại Hoàng Ngọc Đ.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh còn thu giữ các tài sản của Hoàng Ngọc Đ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số imei: 358754212516355 và 01 xe mô tô biển số 59G3-074.99.

Tất cả các vật chứng trên, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ, chờ xử lý theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Đ 15 (mười lăm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Đ phải bồi thường cho bà Phạm Thị Thùy H số tiền 933.000.000 (chín trăm ba mươi ba triệu) đồng. Bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 500.000.000 đồng (số tiền này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả cho bà H). Bị cáo còn phải

nộp tiếp số tiền bồi thường cho bà H là 433.000.000 (bốn trăm ba mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2025 bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 21/01/2025 bị hại Hoa kháng cáo yêu cầu được nhận lại toàn bộ 2.800.000.000 đồng đã giao cho bị cáo Đ.

Tại phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Về nội dung vụ án, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đúng tội và xử phạt bị cáo Đ 15 năm tù là phù hợp; nay bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị bác đơn kháng cáo của bị cáo giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo. Xét kháng cáo của bị hại H, Toà án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng không có căn cứ bị hại Hoa phạm tội đưa hối lộ, nên đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bà H buộc bị cáo tiếp tục trả số tiền còn lại cho bà Hoa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất tội danh đối với bị cáo nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 500.000.000 đồng để trả cho bị hại nên đã khắc phục một phần hậu quả, Toà án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự cho bị cáo; hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo lớn tuổi nhiều bệnh tật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; bị cáo nhất trí với lời bào chữa của luật sư và không bổ sung thêm.

Bị hại H trình bày: Hiện gia đình bị hại rất khó khăn mong Hội đồng chấp nhận, buộc bị cáo tiếp tục trả số tiền còn lại.

Không ai tham gia tranh tụng, bị cáo có lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo hiện nhiều bệnh tật, giảm cho bị cáo một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Đ, bị hại Hoa đối với bản án sơ thẩm đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đ:

[2.1]. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đáng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi của bị cáo Đ rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có hành vi gian dối cho rằng đang công tác tại Bộ Công an có nhiều mối quan hệ có thể lo cho D đang bị tạm giam để điều tra xử lý trong vụ án hình sự được tại ngoại; bà H đã tin tưởng giao cho bị cáo Đ nhiều lần tổng cộng 2.800.000.000 đồng để bị cáo chiếm đoạt. Như vậy, bị cáo giả danh là Công an đang công tác tại Bộ Công an làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cơ quan Nhà nước; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản nhiều lần; bị cáo có nhân

thân xấu. Song, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, số tiền bị cáo chiếm đoạt cũng được thu hồi một phần trả cho bị hại (chưa bằng 1/3 tài sản chiếm đoạt), Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 15 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên chưa đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền còn lại 2.300.000.00 đồng thì thấy: Bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của bà H tổng cộng 2.800.000.000 đồng; Cơ quan điều tra đã thu hồi của bị cáo và trả cho bà H được 500.000.000 đồng. Nay không có cơ sở xử lý bà H về tội đưa hối lộ nên buộc bị cáo tiếp tục trả số tiền còn lại là 2.300.000.000 đồng cho bà H là phù hợp.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy lời bào chữa của luật sư cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc Đ; chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại bà Phạm Thị Thùy H; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2025/HS-ST ngày 06/01/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Đ 15 (mười lăm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đ 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Đ phải bồi thường cho bà Phạm Thị Thùy H số tiền 2.800.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 500.000.000 đồng (số tiền này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

Thành phố Hồ Chí Minh đã trả cho bà H). Bị cáo Hoàng Ngọc Đ còn phải nộp bồi thường cho bà Phạm Thị Thuỳ H là 2.300.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

II. Về án phí phúc thẩm:

Bị cáo Hoàng Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng.

Bà Phạm Thị Thùy H không phải chịu, hoàn lại 300.000 đồng bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0069888 ngày 10/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Văn Công - Trần Thị Hòa Hiệp	**Đặng Văn Ý**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM ;
- CA TP. HCM ;
- Sở tư pháp TP. HCM ;
- Trại tạm giam Công an TP. HCM (để tống đạt cho bc 1b);
- Lưu, NTTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý